

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 8 -2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Phương;

2. Ông Nguyễn Xuân Hình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Trang Quỳnh Huế – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2025/QĐST ngày 09 tháng 6 năm 2025, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2025/TB-TA ngày 07/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 214 Thôn H, xã G (xã T, huyện D cũ), tỉnh L. Có mặt

Bị đơn: Anh Phạm Duy K, sinh năm 1995; địa chỉ: Đường 16 Thôn T1, xã G (xã T, huyện D cũ), tỉnh L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Nguyễn Thị Tuyết N) và anh Phạm Duy K tự nguyện kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Hiệp (xã Tam Bó, huyện Di Linh cũ), tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại: Thôn Hiệp Thành 1, xã Gia Hiệp (xã Tam Bó, huyện Di Linh cũ), tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do ông Phạm Duy K không lo làm ăn, hay chơi bời, uống rượu. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Phạm Duy K, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn Phạm Duy K.

+ Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hữu Quốc Đạt, sinh ngày 30/7/2017 và Phạm Hữu Tấn Phát, sinh ngày 30/9/2020. Cháu Phạm Hữu Quốc Đạt đã mất ngày 22/01/2021, cháu Phạm Hữu Tấn Phát hiện đang ở với tôi tại Thôn Hiệp Thành 1, xã Gia Hiệp, tỉnh Lâm Đồng. Khi ly hôn yêu cầu Tòa án giao con chung Phạm Hữu Tấn Phát, sinh ngày 30/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Phạm Duy K phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tài sản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Quá trình giải quyết vụ án**, bị đơn anh Phạm Duy K đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án; Tòa án đã triệu tập anh Phạm Duy K nhiều lần để lấy lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Khánh đều vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo, triệu tập của Tòa án.

- *Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Phạm Duy K.

Giao cháu Phạm Hữu Tấn Phát, sinh ngày 30/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Phạm Duy K đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Khánh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Duy K theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N khởi kiện xin ly hôn, giải quyết nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Phạm Duy K. Do đó quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú là xã Gia Hiệp, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Duy K tự nguyện kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Bó, huyện Di Linh, Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại: Thôn Hiệp Thành 1, xã Tam Bó, huyện Di Linh, Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do ông Phạm Duy K không lo làm ăn, hay chơi bời và uống rượu. Chị Nhung xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị Nhung xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Khánh, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nhung được ly hôn anh Phạm Duy K.

Về phía anh Khánh đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Việc anh Khánh biết chị Nhung yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vẫn

không có mặt theo triệu tập của Tòa án, không đến phiên hòa giải và phiên tòa cho thấy anh Khánh cũng không có nguyện vọng quay về đoàn tụ chung sống cùng chị Nhung.

Xét mâu thuẫn giữa chị Nhung và anh Khánh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Duy K được ly hôn.

[4] Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hữu Quốc Đạt, sinh ngày 30/7/2017 và Phạm Hữu Tấn Phát, sinh ngày 30/9/2020. Cháu Phạm Hữu Quốc Đạt đã mất ngày 22/01/2021, cháu Phạm Hữu Tấn Phát hiện đang ở với tôi tại Thôn Hiệp Thành 1, xã Gia Hiệp, tỉnh Lâm Đồng. Khi ly hôn Nguyên đơn chị Nhung yêu cầu Tòa án giao cháu Phạm Hữu Tấn Phát, sinh ngày 30/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Khánh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cháu Phạm Hữu Tấn Phát, sinh ngày 30/9/2020 chưa thành niên, hiện đang ở cùng chị Nhung nên cần giao cháu Phát cho chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Khánh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Nhung trình bày về tài sản chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong khi bị đơn anh Phạm Duy K không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung. Vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết tài sản chung, nợ chung trong bản án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 2 điều 227, điều 235 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Duy K được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung Phạm Hữu Tấn Phát, sinh ngày 30/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0009266 ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng (02 bản);
- THADS tỉnh Lâm Đồng (01 bản)
- UBND xã Gia Hiệp (01 bản);
- Các đương sự (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Vui